1 Tên và mã học phần: Lý thuyết đồ thị (2101404)

2 Số tín chỉ

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6

3 Giảng viên phụ trách

Th.S Nguyễn Thị Thanh Bình

TS Phạm Văn Chung

Th.S Bùi Công Danh

Th.S Tôn Long Phước

Th.S Hồ Đắc Quán

Th.S Trần Văn Vinh

4 Tài liệu học tập

[1] Kenneth H.Rosen, Toán học rời rạc ứng dụng trong tin học, NXB Lao động xã hội, 2010, Người dịch: Bùi Xuân Toại [100286596, 100286615] .

Tài liệu tham khảo

 $[1] \ \ Nguyễn Đức Nghĩa - Nguyễn Tô Thành, Lýthuyết đồt hị, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2009 [100006105, 100006105] - Nguyễn Đức Nghĩa - Nguyễn Tô Thành, Lýthuyết đồt hị, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2009 [100006105, 100006105] - Nguyễn Đức Nghĩa - Nguyễn Tô Thành, Lýthuyết đồt hị, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2009 [100006105, 100006105] - Nguyễn Đức Nghĩa - Nguyễn Tô Thành, Lýthuyết đồt hị, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2009 [100006105, 100006105] - Nguyễn Đức Nghĩa - Nguyễn Tô Thành, Lýthuyết đồt hị, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2009 [100006105] - Nguyễn Đức Nghĩa - Nguyễn Tô Thành, Lýthuyết đồt hị, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2009 [100006105] - Nguyễn Tô Thành, Lýthuyết đồt hị, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2009 [100006105] - Nguyễn Tô Thành, Lýthuyết đồt hị, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2009 [100006105] - Nguyễn Tô Thành, Lýthuyết đồt hị, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2009 [100006105] - Nguyễn Tô Thành, Lýthuyết đồt hị, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2009 [100006105] - Nguyễn Tô Thành, Lýthuyết học Quốc Gia Hà Nội, 2009 [100006105] - Nguyễn Hà Nội, 2009 [100006105] - Nguyễn Hà Nguyễn H$

5 Thông tin học phần

a Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, sinh viên có khả năng:

- Sau khi hoàn t ất học phần này:
- Sinh viên đư ợc trang bị kiến thức toán ph ục vụ chuyên ngành Tin học
- Sinh viên có th ể sử dụng mô hình lý thuy ết đồ thị để mô hình hóa v ấn đề bài toán th ưc
- tế một cách hi ệu quả.

b Mô tả vắn tắt học phần

Môn học này sẽ trang bị cho sinh viên các ki ến thức: Tổng quan về lý thuy ết đồ thị. Đồ thị Euler và đồ thị Hamilton. Cây và cây khung bé nh ất. Bài toán đư ờng đi ng ắn nhất. Bài toán lu ồng cực đại trong m ạng.

c Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Học phần học trước: 2101402 Học phần tiên quyết: Khong Học phần song hành: 2101409

d Yêu cầu khác

Không

6 Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Trình bày được các khái niệm cơ bản về đồ thị: Các dạng đơn	a2
	đồ thị đặc biệt, biểu diễn đồ thị bằng máy tính, đẳng cấu, đồ	
	thị phẳng, liên thông, duyệt đồ thị.	
2	Xác định đúng đồ thị Euler, đồ thị Hamilton.	
3	Giải đúng bài toán cây khung nhỏ nhất trên đồ thị vô hướng.	
4	Giải đúng bài toán đường đi ngắn nhất trên đồ thị.	
5	Áp dụng đúng thuật toán Ford Fulkerson tìm được luồng cực	e4
	đại trên mạng.	

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

CLOs	A	В	С	D	E	F	G
1							
2							
3							
4							

I (Introduced)

R (Eeinforced/practiced)

E (Emphasize)

7 Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp dạy	Nội dung và hướng dẫn tự học
1	CHƯƠNG 1. Tổng quan về lý	9	1	L,D	[1]Chương1
	thuyết đồ thị				
	1.1. Một số định nghĩa				
	1.2. Bậc của một đỉnh				
	1.3. Đường đi, chu trình, đồ thị liên thông				
	1.4. Một số dạng đơn đồ thị đặc biệt, đồ thị phân đôi, phân đôi đầy đủ 1.5. Biểu diễn đồ thị trên máy tính:				
	1.5.1. Ma trận kề, ma trận trọng số				
	1.5.2. Ma trận liên thuộc				
	đỉnh-cạnh				
	1.5.3. Danh sách cạnh				
	1.5.4. Danh sách kề				
	1.6. Sự đẳng cấu và tính liên thông 1.7. Đồ thị phẳng và bài toán tô màu đồ thị				
	1.8. Các thuật toán tìm kiếm trên đồ thị và ứng dụng				
	1.8.1. Tìm kiếm theo chiều				
	sâu trên đồ thị				
	1.8.2. Tìm kiếm theo chiều				
	rộng trên đồ thị				
	1.8.3. Tìm đường đi giữa hai đỉnh				
	1.8.4. Kiểm tra tính liên				
	thông của đồ thị				

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp day	Nội dung và hướng dẫn tự học
2	CHƯƠNG 2. Đồ thị Euler và đồ thị Hamilton 2.1. Đồ thị Euler 2.1.1. Mở đầu 2.1.2. Điều kiện cần và đủ cho đường đi và chu trình Euler 2.1.3. Thuật toán xây dựng chu trình Euler 2.2. Đồ thị Hamilton 2.2.1. Đường đi và chu trình Hamilton	9	2	day L,D,P	học [1]Chương2 Cài đặt các thuật toán đã học
3	2.2.2. Ứng dụng CHƯƠNG 3. Cây và cây khung bé nhất 3.1. Định nghĩa và các tính chất cơ bản 3.2. Cây khung của đồ thị 3.3. Bài toán cây khung bé nhất – Thuật toán Kruskal & Prim	9	3	L,D,P	[1]Chương3 Cài đặt các thuật toán đã học

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp dạy	Nội dung và hướng dẫn tự học
4	CHƯƠNG 4. Bài toán đường đi ngắn nhất 4.1. Các khái niệm mở đầu 4.2. Đường đi ngắn nhất xuất phát từ một đỉnh- thuật toán Ford-Bellman 4.3. Trường hợp ma trận trọng số không âm – thuật toán Dijkstra 4.4. Đường đi ngắn nhất giữa tất cả các tập đỉnh – thuật toán Floyd		3,4	L,D,P	[1]Chương4 Cài đặt các thuật toán đã học

 \mathbf{L} : Lecture \mathbf{P} : Practices $\mathbf{W}\mathbf{A}$: Work Assignment,

8 Phương pháp đánh giá

a Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Bài kiểm tra	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chỉ tiêu
2	Bài thường kì số 2	Thi viết	100%	75%
3	Bài thực hành số 3	Thi viết	100%	85%
4	Bài thi Giữa kì	Thi viết	100%	80%
5	Bài thi cuối kì (câu 1)	Thi viết	100%	65%
5	Bài thi cuối kì (câu 2)	Thi viết	100%	70%

b Các thành phần đánh giá

Phương pháp	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng
Lý thuyết	Đánh giá thường xuyên (cách 1)	20
(Chọn 1 trong		
2 cách đánh giá		
thường xuyên)		
Lý thuyết	- Bài kiểm tra thường xuyên / Trắc nghiệm	5
(Chọn 1 trong	khách quan	
2 cách đánh giá		
thường xuyên)		
Lý thuyết	- Bài tập ở nhà	5
(Chọn 1 trong		
2 cách đánh giá		
thường xuyên)		
Lý thuyết	- Báo cáo trên lớp	5
(Chọn 1 trong		
2 cách đánh giá		
thường xuyên)		
Lý thuyết	- Hoạt động khác	5
(Chọn 1 trong		
2 cách đánh giá		
thường xuyên)		
Lý thuyết	Đánh giá thường xuyên (cách 2)	20
(Chọn 1 trong		
2 cách đánh giá		
thường xuyên)		
Lý thuyết	- Project	15
(Chọn 1 trong		
2 cách đánh giá		
thường xuyên)		
Lý thuyết	- Hoạt động khác	5
(Chọn 1 trong		
2 cách đánh giá		
thường xuyên)		
Lý thuyết	Kiểm tra giữa kỳ	30
(Chọn 1 trong		
2 cách đánh giá		
thường xuyên)		
Lý thuyết	Kiểm tra cuối kỳ	50
(Chọn 1 trong		
2 cách đánh giá		
thường xuyên)		

c Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ

Ngày biên soạn/ cập nhật: tháng năm 2022

Trưởng bộ môn:

Trưởng khoa: